

Số: 1589/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 09 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể
Quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020”**

**VĂN PHÒNG UBND
HUYỆN SA PA**

Số: 4966
ĐẾN Ngày: 12/5
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định việc kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 2189/BVHTTDL-DSVH ngày 02/6/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng và phê duyệt Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục Quốc gia trên địa bàn tỉnh/thành phố;

Căn cứ Đề án số 08-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển văn hoá, thể thao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 37/TTr-SVHTTDL ngày 31/03/2017,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020”.


(Có Dự án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả Dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./. 

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Di sản Văn hoá - Bộ VH-TT-DL;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các Đoàn thể tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP2;
- Lưu: VT, TH1,2,4, VX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Thế

DỰ ÁN
Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể quốc gia
trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1578 /QĐ-UBND
ngày 09 /5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Phần I:

CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ QUỐC GIA

Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc tỉnh Lào Cai là một bộ phận quan trọng cấu thành kho tàng di sản văn hóa Việt Nam. Đến hết năm 2016, tỉnh Lào Cai có 19 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; thuộc các loại hình tập quán xã hội, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức dân gian... của đồng bào các dân tộc.

Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia tỉnh Lào Cai

TT	Tên di sản	Năm công nhận	Quyết định	Loại hình
1	Lễ hội Gầu Tào	2012	Quyết định số 5079/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2012	Lễ hội truyền thống
2	Nghi lễ Cấp sắc của người Dao	2012	Quyết định số 5079/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2012	Tập quán xã hội và tín ngưỡng
3	Nghi lễ Then của người Tày	2012	Quyết định số 5079/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2012	Tập quán xã hội và tín ngưỡng
4	Lễ hội Roóng Pọc của người Giáy	2013	Quyết định số 3820/QĐ-BVHTTDL ngày 31/10/2013	Lễ hội truyền thống
5	Lễ hội Pút tông của người Dao đỏ	2013	Quyết định số 3820/QĐ-BVHTTDL ngày 31/10/2013	Tập quán xã hội và tín ngưỡng
6	Nghề chạm khắc bạc của người Mông	2013	Quyết định số 3820/QĐ-BVHTTDL ngày 31/10/2013	Nghề thủ công truyền thống

7	Nghề Chàng slaw của người Nùng Dín	2013	Quyết định số 3820/QĐ-BVHTTDL ngày 31/10/2013	Nghề thủ công truyền thống
8	Kéo co của người Tày, người Giáy	2014	Quyết định số 2684/QĐ-BVHTTDL ngày 25/8/2014	Tập quán xã hội và tín ngưỡng
9	Tết Sứ giề pà của người Bố Y	2014	Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL ngày 19/12/2014	Tập quán xã hội và tín ngưỡng
10	Lễ hội Khô già già của người Hà Nhì đen	2014	Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL ngày 19/12/2014	Lễ hội truyền thống
11	Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Xá Phó	2014	Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL ngày 19/12/2014	Tri thức dân gian
12	Nghệ thuật the (múa) của người Tày	2014	Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL ngày 19/12/2014	Nghệ thuật trình diễn dân gian
13	Chữ Nôm của người Dao	2015	Quyết định số 3465/QĐ-BVHTTDL ngày 13/10/2015	Tiếng nói, chữ viết
14	Nghệ thuật Khèn của người Mông	2015	Quyết định số 3465/QĐ-BVHTTDL ngày 13/10/2015	Nghệ thuật trình diễn dân gian
15	Lễ Khoi Kim (Cúng rừng) của người Dao	2015	Quyết định số 3465/QĐ-BVHTTDL ngày 13/10/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng
16	Lễ Gạ ma do (cúng rừng) của người Hà Nhì	2015	Quyết định số 3465/QĐ-BVHTTDL ngày 13/10/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng
17	Lễ cúng rừng (Mủ đắng mai) của người Thu Lao	2016	Quyết định số 2067/QĐ-BVHTTDL ngày 13/6/2016	Tập quán xã hội và tín ngưỡng
18	Lễ hội Đền Bảo Hà	2016	Quyết định số 2067/QĐ-BVHTTDL ngày 13/6/2016	Lễ hội truyền thống
19	Lễ hội Đền Thượng	2016	Quyết định số 3247/QĐ-BVHTTDL ngày 16/9/2016	Lễ hội truyền thống

Những năm qua, công tác bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh về cơ bản đã được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở. Hệ thống các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di sản được các ngành, địa phương quan tâm, thực hiện. Công tác tôn vinh nghệ nhân lĩnh vực văn hóa phi vật thể được nghiên cứu, triển khai nghiêm túc, đúng quy trình. Công tác tuyên truyền về bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được chú trọng... Nhiều di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đã được khai thác trở thành nguồn lực/sản phẩm du lịch, phục vụ phát triển du lịch của địa phương như: Lễ hội Gầu tào của người Mông; Nghề chạm khắc bạc của người Mông; Nghi lễ Cấp sắc của người Dao; Lễ Pút tông của người Dao đỏ ở Sa Pa; Lễ hội Roóng Pọc của người Giáy ở Sa Pa; Nghệ thuật The (múa) của người Tày xã Tà Chải, huyện Bắc Hà...

Tuy nhiên công tác bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trong những năm qua mới dừng ở mức quy mô nhỏ lẻ, chưa tạo được tính đột biến, sức lan tỏa, lôi cuốn cả cộng đồng các dân tộc cùng tham gia. Các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được công nhận mới triển khai đánh giá hiện trạng sơ bộ, tổ chức quay phim, chụp ảnh bảo tồn tại một địa điểm cụ thể, trong khi mỗi nhóm ngành dân tộc ở các địa phương khác nhau có những đặc trưng văn hóa riêng. Một số di sản sau khi được công nhận chưa được quan tâm, tuyên truyền, quảng bá, đầu tư để bảo tồn và phát huy một cách hiệu quả, nhiều di sản có nguy cơ mai một, thất truyền... Bên cạnh đó, công tác lưu trữ, số hóa các tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến việc khai thác và phát huy giá trị các di sản còn hạn chế.

Tỉnh Lào Cai hiện có 9 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu “nghệ nhân ưu tú” thuộc các lĩnh vực: Tập quán xã hội và tín ngưỡng, nghệ thuật trình diễn dân gian, tiếng nói, chữ viết, tri thức dân gian. Các “nghệ nhân ưu tú” này đã có nhiều cống hiến trong giữ gìn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, các hoạt động trao truyền, phổ biến tại cộng đồng hiện nay trên địa bàn tỉnh chủ yếu là hoạt động tự phát. Số lượng nghệ nhân hiểu biết và nắm giữ tri thức, kỹ năng thực hành ở các địa phương còn rất ít và có nguy cơ bị thất truyền bởi khi các “nghệ nhân ưu tú” này mất đi họ sẽ đem theo các giá trị di sản như: Nghệ thuật The (múa) của người Tày xã Tà Chải (huyện Bắc Hà); Tết Sứ giề pà (tạ on Trâu) của người Bố Y; Lễ Pút Tông của người Dao đỏ xã Tả Phìn (huyện Sa Pa)... Một bộ phận nghệ nhân nắm giữ vốn di sản văn hóa dân tộc chưa sẵn sàng hoặc không có phương pháp và các điều kiện cần thiết khác để truyền dạy cho con cháu trong cộng đồng.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN

Lào Cai là một tỉnh vùng cao biên giới, toàn tỉnh có 25 nhóm ngành dân tộc với những loại hình di sản văn hóa đặc sắc, đa dạng và phong phú. Tại các kỳ Đại hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh luôn xác định vấn đề bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hàng đầu, chú trọng huy động đầu tư nguồn lực để thực hiện.

Trong những năm qua, nhiều đề tài khoa học, chương trình, đề án, dự án về nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc được thực hiện. Đặc biệt sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2011 - 2015 và 2 năm triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; thông qua việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển thiết chế văn hóa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015” đã góp phần làm chuyển biến nhận thức của người dân về việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên một số di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc tỉnh Lào Cai đang có nguy cơ bị mai một, biến đổi do chịu tác động, ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa, toàn cầu hóa... Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa chưa theo kịp với đòi hỏi của thực tiễn. Công tác sưu tầm, bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc chưa theo kịp sự biến đổi của di sản văn hóa. Một số nghệ nhân cao tuổi mất đi chưa kịp truyền lại cho thế hệ trẻ những phong tục tập quán, vốn văn hóa truyền thống... Bên cạnh đó, những biến đổi trong nếp sống, sinh hoạt của người dân đã tác động đến việc lưu giữ các di sản văn hóa ngay tại cộng đồng, địa phương.

Vì vậy việc xây dựng Dự án “Bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020” là cần thiết; nhằm thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” và chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng và phê duyệt Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục Quốc gia trên địa bàn tỉnh/thành phố (tại văn bản số 2189/BVHTTDL ngày 02/6/2015); đặc biệt góp phần thực hiện và hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ tại Đề án số 08-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển văn hoá, thể thao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020.

Dự án được xây dựng phù hợp với sự phát triển chung của quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể; đồng thời góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, ngành nghề sản xuất ở nông thôn và vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững; các di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai được bảo tồn và phát huy, duy trì và tăng thêm sự cố kết bền chặt của cộng đồng.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN

1. Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001;
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

3. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

4. Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

5. Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

6. Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định việc kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

7. Văn bản số 2189/BVHTTDL-DSVH ngày 02/6/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng và phê duyệt Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục Quốc gia trên địa bàn tỉnh/thành phố;

8. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/9/2015 Đại hội đại biểu lần thứ XV nhiệm kỳ 2015 - 2020 Đảng bộ tỉnh Lào Cai;

9. Đề án số 08-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển văn hoá, thể thao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020;

10. Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ và Chương trình số 201-CTr/TU ngày 15/9/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

11. Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 8 “Phát triển văn hóa, thể thao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020”.

Phần II:

NỘI DUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm:

Dự án không chỉ chú trọng thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị của các di sản văn hoá phi vật thể đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia một cách thông thường, thụ động mà được thực hiện trên nhiều phương diện, vừa tuyên truyền, vừa hỗ trợ, tổ chức truyền dạy nhằm nhân rộng mô hình bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể đến tận các thôn, bản

có di sản. Qua đó giúp cho nhiệm vụ của Dự án thực hiện hiệu quả hơn, phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa trong phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc, vừa bảo tồn sống tại cộng đồng, thôn, bản, vừa tạo được nguồn lợi về kinh tế từ công việc bảo tồn, gìn giữ bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc, góp phần tôn vinh giá trị đặc sắc các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Lào Cai.

2. Nguyên tắc thực hiện:

Các di sản văn hóa phi vật thể cần được tổ chức bảo vệ và phát huy một cách hiệu quả, đảm bảo vừa bảo tồn, vừa tạo ra các loại hình sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh... đặc thù mà nơi khác ít có được. Bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể theo nguyên tắc “bảo tồn sống” ngay tại cộng đồng, do cộng đồng làm chủ và thực hiện. Bên cạnh đó, việc bảo tồn phải được gắn với việc phát triển du lịch tại mỗi địa phương.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi:

Toàn bộ không gian tồn tại, không gian văn hóa, đời sống sinh hoạt của cộng đồng các dân tộc là chủ thể của di sản văn hóa đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, các hoạt động liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể quốc gia của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

- Dự án chủ yếu hướng đến đối tượng là cộng đồng các dân tộc tỉnh Lào Cai trong quá trình bảo vệ và phát huy giá trị của các loại hình di sản văn hoá phi vật thể đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

- Những di sản đang trong quá trình nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

III. MỤC TIÊU DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung:

- Bảo vệ và lưu truyền cho thế hệ sau những giá trị đặc sắc của các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Nâng cao nhận thức, lòng tự hào dân tộc và sự tham gia của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Phát huy giá trị các di sản, đưa các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trở thành nội lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 1 (2017 - 2018): Rà soát, đánh giá hiện trạng và tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, bổ sung tư liệu đối với các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được công nhận giai đoạn 2011 - 2016 (ưu tiên các di sản có nguy cơ bị mai một, biến dạng và các di sản văn hóa có tiềm năng phát triển thành sản phẩm phục vụ du lịch).

- Giai đoạn 2 (2019 - 2020): Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng và nghiên cứu, sưu tầm, bổ sung tư liệu đối với di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được công nhận giai đoạn 2011 - 2016 và các di sản được công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020.

- Xuất bản cuốn sách “Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Lào Cai”; xây dựng 07 video quảng bá, giới thiệu đối với 07 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, phục vụ phát triển du lịch.

- Lựa chọn 15 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tiêu biểu, hỗ trợ phục dựng, bảo tồn, xây dựng thành sản phẩm phục vụ phát triển du lịch.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai được công nhận giai đoạn 2011 - 2016 và giai đoạn 2017 - 2020, kết hợp nghiên cứu, sưu tầm bổ sung hoàn thiện tư liệu

1.1. Lập đề cương và xây dựng bộ công cụ kiểm kê, đánh giá hiện trạng các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh đã được công nhận trong giai đoạn 2011 - 2020 theo 07 loại hình di sản văn hóa phi vật thể (quy định tại Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

1.2. Triển khai công tác rà soát, đánh giá hiện trạng, kết hợp nghiên cứu, sưu tầm bổ sung tư liệu đối với 19 di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia giai đoạn 2011 - 2016 và 4 di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận giai đoạn 2017 - 2020, chia làm 02 giai đoạn, cụ thể:

a) Giai đoạn 2017 - 2018 gồm 13 di sản:

- Năm 2017, thực hiện 06 di sản, gồm có:

- + Lễ hội Roóng Pọc của người Giáy.
- + Lễ Pút tông của người Dao đỏ.
- + Nghề chạm khắc bạc của người Mông.
- + Nghệ thuật The (múa) của người Tày.
- + Nghi lễ Then của người Tày.
- + Tết Sứ giề pà của người Bô Y.

- Năm 2018, thực hiện 07 di sản, gồm có:

- + Kéo co của người Tày, người Giáy.
- + Nghề chàng slaw của người Nùng Dín.
- + Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Xá Phó.
- + Nghệ thuật Khèn của người Mông.
- + Chữ Nôm của người Dao.

+ Lễ hội Gầu Tào của người Mông.

+ Lễ hội Khô già già của người Hà Nhì đen.

b) Giai đoạn 2019 - 2020 gồm 10 di sản:

- Năm 2019, thực hiện 06 di sản, gồm có:

+ Nghi lễ cấp sắc của người Dao.

+ Lễ Mủ Đẳng Mai (cúng rừng) của người Thu Lao.

+ Nghề chạm khắc bạc của người Dao đỏ (di sản lập hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020).

+ Nghề làm trống truyền thống dân tộc Mông (di sản lập hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020).

+ Lễ Gạ ma do (cúng rừng) của dân tộc Hà Nhì.

+ Lễ Khoi kìm (cúng rừng) của người Dao đỏ.

- Năm 2020, thực hiện 04 di sản, gồm có:

+ Khắp Nôm dân tộc Tày huyện Văn Bàn (di sản lập hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020).

+ Mo dân tộc Giáy (di sản lập hồ sơ đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020).

+ Lễ hội Đền Bảo Hà.

+ Lễ hội Đền Thượng.

1.3. Tổ chức Hội thảo đánh giá hiện trạng và thống nhất các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Dự kiến tổ chức thực hiện: Năm 2018.

1.4. Lựa chọn 15 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tiêu biểu, hỗ trợ phục dựng, bảo tồn, xây dựng thành sản phẩm phục vụ phát triển du lịch, cụ thể:

a) Năm 2017: Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng, xây dựng thành sản phẩm phục vụ du lịch đối với các 05 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, cụ thể:

- Nghệ thuật Khèn của người Mông tại xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa) và xã Bản Phố (huyện Bắc Hà).

- Lễ hội Đền Bảo Hà (huyện Bảo Yên).

- Nghi lễ Cấp sắc của người Dao đỏ tại xã Tả Phìn (huyện Sa Pa).

- Nghệ thuật The (múa) của người Tày ở xã Tả Chải (huyện Bắc Hà).

- Lễ hội Roóng Pọc dân tộc Giáy xã Tả Van (huyện Sa Pa).

b) Năm 2018: Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng, xây dựng thành sản phẩm phục vụ du lịch đối với 06 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, cụ thể:

- Kéo co dân tộc Tày, Giáy tại xã Bảo Nhai (huyện Bắc Hà) và xã Tả Van (huyện Sa Pa).

- Lễ Pút tông của người Dao đỏ xã Tả Phìn (huyện Sa Pa).
- Lễ hội Đền Thượng (thành phố Lào Cai).
- Nghi lễ Then dân tộc Tày tại xã Bản Hồ (huyện Sa Pa) và xã Tả Chải (huyện Bắc Hà).
- Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông tỉnh Lào Cai tại các xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa), xã Pha Long (huyện Mường Khương) và xã Sín Chéng (huyện Si Ma Cai).
- Lễ hội Khô già già của người Hà Nhì đen xã Y Tý, xã Trịnh Tường (huyện Bát Xát).

c) Năm 2019: Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng, xây dựng thành sản phẩm phục vụ du lịch đối với 02 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, cụ thể:

- Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Dao đỏ tại các xã Tả Van, Tả Phìn, huyện Sa Pa (di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020).
- Nghề chạm khắc bạc của người Mông tại xã San Sả Hồ, xã Tả Phìn (huyện Sa Pa).

d) Năm 2020: Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng, xây dựng thành sản phẩm phục vụ du lịch đối với 02 di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020:

- Nghề chạm khắc bạc của người Dao đỏ tỉnh Lào Cai.
- Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Mông huyện Bắc Hà, Si Ma Cai.

2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng truyền dạy và nội dung công tác bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể

2.1. Đối tượng: Các nghệ nhân dân gian, các trưởng thôn, bản, già làng, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc liên quan đến các di sản phi vật thể quốc gia được công nhận, cán bộ làm công tác văn hóa - xã hội cấp huyện, cấp xã, đại biểu cộng đồng nơi có di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

2.2. Nội dung: Các văn bản của Trung ương liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; các nội dung, giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; kỹ năng truyền dạy cho các nghệ nhân, người am hiểu, người có uy tín...

2.3. Địa điểm tập huấn: Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2.4. Thời gian tập huấn: Năm 2018 mở 02 lớp, 150 học viên/lớp, 03 ngày/lớp. Lớp 1 gồm các huyện: Si Ma Cai, Mường Khương, Bảo Thắng, Văn Bàn, thành phố Lào Cai. Lớp 2 gồm các huyện: Bát Xát, Bảo Yên, Bắc Hà, Sa Pa.

2.5. Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Cục Di sản Văn hóa - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hoá và Thông tin các huyện, thành phố.

3. Tổ chức truyền dạy kỹ năng, kỹ thuật, cách thức tổ chức nghi lễ, nội dung bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong cộng đồng dân tộc, địa phương có di sản (ưu tiên các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một cao), kết hợp hướng dẫn bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo hướng “bảo tồn sống” di sản trong cộng đồng nhằm phát huy giá trị các di sản phục vụ phát triển du lịch

3.1. Nội dung: Mục đích, ý nghĩa của việc thực hành di sản, các kỹ năng, bí quyết, diễn trình nghi lễ, thực hành nghi lễ...

3.2. Đối tượng: Cộng đồng dân tộc tại địa phương có di sản, những người thích tìm hiểu, học hỏi, những người hàng năm tham gia vào thực hành di sản tại cộng đồng...

3.3. Địa điểm tổ chức: Nhà văn hóa thôn bản, hội trường UBND xã hoặc địa điểm phù hợp tại cộng đồng.

3.4. Tổ chức thực hiện: Tổ chức truyền dạy 12 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia có nguy cơ mai một cao và tổ chức truyền dạy, phát huy 08 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia phục vụ khai thác, phát triển du lịch, cụ thể:

a) Năm 2017:

- Tổ chức truyền dạy, phát huy 01 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia có nguy cơ mai một cao: Nghề chạm khắc bạc của người Mông tại các xã: San Sả Hồ, Lao Chải, Tả Phìn (huyện Sa Pa).

- Tổ chức truyền dạy, phát huy 02 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia phục vụ khai thác di sản, phát triển du lịch gồm:

+ Lễ Pút tông của người Dao đỏ ở xã Tả Phìn (huyện Sa Pa).

+ Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông tại xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa) và xã Pha Long (huyện Mường Khương).

b) Năm 2018:

- Tổ chức truyền dạy, phát huy 04 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia có nguy cơ mai một cao, gồm:

+ Nghi lễ Then dân tộc Tày tại xã Hòa Mạc, Võ Lao, Minh Lương (huyện Văn Bàn), xã Bản Hồ (huyện Sa Pa), xã Nghĩa Đô, Lương Sơn (huyện Bảo Yên), xã Phú Nhuận, Gia Phú (huyện Bảo Thắng).

+ Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Xá Phó tại xã Nậm Sài (huyện Sa Pa), xã Hợp Thành (thành phố Lào Cai).

+ Tết Sủ giề pà của người Bô Y tại xã Thanh Bình và thị trấn Mường Khương (huyện Mường Khương).

+ Nghệ thuật The (múa) của người Tày ở xã Tả Chải (huyện Bắc Hà).

- Tổ chức truyền dạy, phát huy 03 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia phục vụ khai thác, phát triển du lịch gồm:

+ Kéo co của người Tày, người Giáy tại xã Bảo Nhai (huyện Bắc Hà), xã Bản Hồ, Tả Van (huyện Sa Pa), xã Hòa Mạc (huyện Văn Bàn), xã Cốc San (huyện Bát Xát).

+ Lễ hội Roóng Pọc dân tộc Giáy tại xã Tả Van (huyện Sa Pa).

+ Lễ hội Khô già già dân tộc Hà Nhì đen tại xã Y Tý (huyện Bát Xát).

c) Năm 2019:

- Tổ chức truyền dạy, phát huy 03 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia có nguy cơ mai một, gồm:

+ Lễ Gạ ma do (cúng rừng) của người Hà Nhì tại các xã: Nậm Pung, Y Tý (huyện Bát Xát).

+ Nghi lễ Mo Tham Tháp người Tày xã Hòa Mạc, Minh Lương (huyện Văn Bàn) - di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020.

+ Mo dân tộc Giáy tại xã Tả Van (huyện Sa Pa), xã Quang Kim, Bản Qua, Mường Hum (huyện Bát Xát) - di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020.

- Tổ chức truyền dạy, phát huy 02 di sản phục vụ khai thác, phát triển du lịch, cụ thể:

+ Nghệ thuật Khèn của người Mông tại xã San Sả Hồ, Sa Pả (huyện Sa Pa), xã Bản Phố (huyện Bắc Hà), xã Pha Long (huyện Mường Khương).

+ Nghề chạm khắc bạc của người Dao đỏ tại xã Nậm Cang (huyện Sa Pa) - di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020.

d) Năm 2020:

- Tổ chức truyền dạy, phát huy 04 di sản có nguy cơ mai một, gồm:

+ Nghi lễ Cấp sắc của người Dao đỏ các xã Bản Hồ, huyện Sa Pa (người Dao đỏ); xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng (người Dao Tuyển); xã Tân An, huyện Văn Bàn (người Dao họ); xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát (người Dao đỏ).

+ Lễ Khai kim (cúng rừng) của người Dao đỏ tại xã Nậm Pung, Dền Sáng (huyện Bát Xát), xã Xuân Giao (huyện Bảo Thắng).

+ Nghề Chàng slaw của người Nùng Dín tại các xã Bản Xen, xã Tung Chung Phố, thị trấn Mường Khương (huyện Mường Khương).

+ Nghề làm tranh thờ dân tộc Dao tại xã Trung Chải (huyện Sa Pa), xã Xuân Quang, xã Bản Phiệt (huyện Bảo Thắng) - di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020.

- Tổ chức truyền dạy, phát huy 01 di sản phục vụ phát triển du lịch: Khắp Nôm dân tộc Tày tại xã Hòa Mạc, thị trấn Khánh Yên (huyện Văn Bàn) - di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020.

4. Tổ chức phục dựng quay phim, chụp ảnh bảo tồn, bổ sung tư liệu, hình ảnh đối với các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia đã được công nhận giai đoạn 2011 - 2016 (chưa tiến hành quay phim, chụp ảnh), phục vụ lưu trữ, giới thiệu và quảng bá di sản

4.1. Năm 2018:

- Tổ chức phục dựng quay phim, chụp ảnh bảo tồn đối với 04 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia có nguy cơ mai một, gồm:

+ Chũ Nôm của người Dao tại xã Tả Phìn, huyện Sa Pa (người Dao đỏ), xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng (người Dao tuyền), xã Tân An, huyện Văn Bàn (người Dao họ).

+ Nghi lễ Then dân tộc Tày tại xã Hòa Mạc (huyện Văn Bàn).

+ Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Xá Phó tại xã Nậm Sài (huyện Sa Pa).

+ Quay phim bổ sung thêm tư liệu về di sản Nghệ chạm khắc bạc của người Mông tại xã Hâu Thào (huyện Sa Pa).

- Tiến hành quay phim, chụp ảnh bổ sung tư liệu và xây dựng thành các sản phẩm nhằm quảng bá, giới thiệu di sản phục vụ phát triển du lịch đối với 03 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, gồm:

+ Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông tại xã Pha Long (huyện Mường Khương), xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa).

+ Kéo co của người Tày, người Giáy tại xã Bảo Nhai (huyện Bắc Hà), xã Tả Van (huyện Sa Pa), xã Khánh Yên Hạ (huyện Văn Bàn).

+ Lễ hội Khô già già người Hà Nhì đen tại xã Y Tý (huyện Bát Xát).

4.2. Năm 2019:

- Tổ chức phục dựng quay phim, chụp ảnh bảo tồn đối với 05 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia có nguy cơ mai một, gồm:

+ Nghệ thuật The (múa) của người Tày ở xã Tả Chải (huyện Bắc Hà).

+ Nghi lễ Cấp sắc của người Dao tại xã Bản Hồ, huyện Sa Pa (người Dao đỏ); xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng (người Dao tuyền); xã Tân An, huyện Văn Bàn (người Dao họ).

+ Lễ Khai kim (cúng rừng) của người Dao đỏ tại xã Nậm Pung (huyện Bát Xát).

+ Lễ Gạ ma do (cúng rừng) dân tộc Hà Nhì tại xã Trịnh Tường (huyện Bát Xát).

+ Quay phim bổ sung tư liệu về di sản Tết Sủ giề pà của người Bô Y tại thôn Hoáng Thèn, thị trấn Mường Khương (huyện Mường Khương).

- Tiến hành quay phim, chụp ảnh bổ sung tư liệu và xây dựng thành các sản phẩm nhằm quảng bá, giới thiệu di sản phục vụ phát triển du lịch đối với 04 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia:

+ Lễ Pút tông của người Dao đỏ xã Tả Phìn (huyện Sa Pa).

+ Nghệ thuật Khèn của người Mông tại xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa), xã Bản Phố (huyện Bắc Hà), xã Pha Long (huyện Mường Khương).

+ Nghề Chàng slaw của người Nùng Dín tại xã Tung Chung Phố, thị trấn Mường Khương (huyện Mường Khương).

+ Lễ hội Roóng Poọc dân tộc Giáy xã Tả Van (huyện Sa Pa).

5. Khai thác, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia thành sản phẩm văn hóa phục vụ phát triển du lịch

5.1. Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch chi tiết về việc phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia thành sản phẩm văn hóa phục vụ nhu cầu nghiên cứu, trải nghiệm, tham quan, mua sắm của khách du lịch. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2018.

5.2. Nghiên cứu, khai thác các tư liệu văn bản, phim, ảnh để tiến hành xây dựng và sản xuất các video, phim tư liệu, sách, tờ rơi, tập gấp... nhằm lưu giữ, in ấn, cấp phát cho cộng đồng liên quan đến di sản và giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa phục vụ thu hút, phát triển du lịch:

- Tiếp tục hoàn thiện bản đồ phân bố di sản đối với 3/7 loại hình văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh (năm 2016 đã thực hiện 4/7 loại hình). Dự kiến thực hiện trong năm 2018.

- Xây dựng 7 video quảng bá, giới thiệu đối với các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia:

+ Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông.

+ Kéo co của người Tày, người Giáy.

+ Lễ hội Khô già già người Hà Nhi đen tại xã Y Tý (huyện Bát Xát).

+ Lễ hội Đền Bảo Hà, xã Bảo Hà (huyện Bảo Yên).

+ Nghệ thuật Khèn của người Mông.

+ Khắp Nôm dân tộc Tày huyện Văn Bàn (di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020).

+ Nghề chạm khắc bạc của người Dao đỏ (di sản lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia giai đoạn 2017 - 2020).

- Biên tập và xuất bản tờ rơi, tập gấp giới thiệu về các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ nghiên cứu phát huy các di sản thành sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu nghiên cứu, trải nghiệm, tham quan, mua sắm của khách du lịch, gồm có: Nghi lễ Then của người Tày ở xã Tà Chải (huyện Bắc Hà); Nghề chạm khắc bạc của người Mông ở xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa)... Xây dựng các sản phẩm quà tặng, quà lưu niệm từ việc phát huy các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia như: Các sản phẩm từ thổ cẩm, đồ trang sức bạc...

- Tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn sách “Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Lào Cai”.

5.3. Xây dựng các dự án kêu gọi doanh nghiệp, các công ty du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh Lào Cai hỗ trợ đầu tư và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

6. Tổ chức công bố kết quả Dự án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020”

6.1. Nội dung: Giới thiệu toàn bộ các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai; danh mục các dự án kêu gọi doanh nghiệp, công ty du lịch, đơn vị lữ hành, khách sạn, nhà nghỉ hỗ trợ đầu tư và bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia...

6.2. Thành phần: Mời các nghệ nhân dân gian, các nhà nghiên cứu khoa học, các báo chuyên ngành, các địa phương có di sản và các cơ quan báo chí trung ương, địa phương, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan (số lượng dự kiến: 100 người).

6.3. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện Dự án giai đoạn 2017 - 2020: **4.889.568.000 đồng** (Bốn tỷ, tám trăm tám mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng).
Cụ thể:

- Năm 2017: 455.640.000 đồng.
- Năm 2018: 2.075.606.000 đồng.
- Năm 2019: 1.574.584.000 đồng.
- Năm 2020: 783.738.000 đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách địa phương.

(Biểu nhu cầu kinh phí thực hiện Dự án kèm theo)

Phần III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Giải pháp về chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp, các đoàn thể, nhân dân, các tổ chức, cá nhân đối với công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương - nơi có di sản văn hóa nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể quốc gia hiệu quả, chất lượng.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với các nghệ nhân nắm giữ và truyền dạy vốn di sản văn hóa trong cộng đồng tại các địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ và cơ chế giám sát thực hiện.

2. Giải pháp về tuyên truyền và quảng bá

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và của người dân về công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di sản trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền; phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan tuyên truyền, các loại hình tuyên truyền. Các cơ quan báo chí tỉnh, cơ quan báo chí trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các địa phương, các sở, ban, ngành, đoàn thể có bản tin, trang thông tin điện tử chủ động tham gia vào việc tuyên truyền, quảng bá các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và triển khai thực hiện Dự án.

- Khuyến khích xây dựng các mô hình bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; thành lập các câu lạc bộ sinh hoạt và trình diễn các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại cộng đồng và các khu, điểm du lịch; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, hội thi, hội diễn, sáng tác liên quan đến các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Lồng ghép nội dung bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông (nội khoá hoặc ngoại khoá). Xây dựng kế hoạch và tổ chức giảng dạy các môn học có chủ đề liên quan đến các di sản văn hoá địa phương; hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu về các di sản văn hóa thông qua tư liệu, hiện vật. Tổ chức các hoạt động bảo vệ, giáo dục ngay tại địa điểm có di sản; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về di sản văn hóa trong trường học.

3. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ban hành Quy định quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa; đặc biệt là cán bộ ở cơ sở, thôn, bản, phục vụ công tác quản lý, phát huy di sản tại cộng đồng, địa phương.

- Củng cố và phát triển các chi hội Văn nghệ dân gian, chi hội Văn học Nghệ thuật dân tộc thiểu số, chi hội Nhiếp ảnh, các ban quản lý di tích ở địa phương... nhằm tập hợp lực lượng, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, phổ biến di sản văn hoá các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

5. Giải pháp về đầu tư nguồn lực

Cân đối, bố trí ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ Dự án như: Công tác rà soát, đánh giá, phục dựng, truyền dạy, quảng bá... đối với các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ xây dựng các sản phẩm nhằm quảng bá, giới thiệu về giá trị các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia nhằm thu hút các dự án đầu tư, phục vụ phát triển du lịch địa phương.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì thực hiện Dự án; phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch của Dự án giai đoạn và hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ xây dựng dự toán kinh phí, tổng hợp chung vào dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai Dự án báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Dự án giai đoạn và hằng năm; đảm bảo theo mục tiêu và tiến độ Dự án đã được duyệt.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai việc lồng ghép nội dung bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá phi vật thể quốc gia vào các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng kế hoạch và tổ chức giảng dạy các môn học có chủ đề liên quan đến các di sản văn hoá địa phương, hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu về các di sản văn hoá thông qua tư liệu, hiện vật. Tổ chức các hoạt động bảo vệ, giáo dục ngay tại địa điểm có di sản; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về di sản văn hoá trong trường học.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai, Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả của việc triển khai thực hiện Dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020. Qua đó tạo sự quan tâm, ủng hộ rộng rãi của cộng đồng đối với công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể của các dân tộc tỉnh Lào Cai.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Đoàn thể tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

6. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì Dự án (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) triển khai các nhiệm vụ liên quan theo kế hoạch năm và giai đoạn trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./. *Thủy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thể

**Biểu nhu cầu kinh phí thực hiện Dự án “Bảo vệ và phát huy giá trị
di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020”**

Kiểm theo Quyết định số: 1578/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai)



ĐVT: Nghìn đồng


TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	TỔNG CỘNG	4.889.568	455.640	2.075.606	1.574.584	783.738		
1	Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai được công nhận giai đoạn 2011 - 2016 và giai đoạn 2017 - 2020, kết hợp nghiên cứu, sưu tầm bổ sung hoàn thiện tư liệu	877.912	225.100	355.404	164.584	132.824	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố
1.1	Lập đề cương, xây dựng bộ công cụ kiểm kê, đánh giá hiện trạng các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh từ năm 2011 - 2020 theo 07 loại hình di sản văn hoá phi vật thể	27.500	27.500					
1.2	Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng, kết hợp nghiên cứu, sưu tầm bổ sung tư liệu đối với 19 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia giai đoạn 2011 - 2016 và 4 di sản văn hóa phi vật thể đề nghị công nhận giai đoạn 2017 - 2020	474.112	118.400	171.504	107.984	76.224		

TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	Đợt 1: Lễ hội Roong Pooc của người Giáy xã Tả Van, huyện Sa Pa (1 xã); Lễ Pút tông của người Dao đỏ xã Tả Phìn, huyện Sa Pa (1 xã); Nghề chạm khắc bạc của người Mông (5 xã); Nghề thuật the (múa) của người Tày xã Tả Chải, huyện Bắc Hà (1 xã); Nghi lễ Then của người Tày (28 xã); Tết Sủ giê pà của người Bó Y, huyện Mường Khương (4 xã, thị trấn)	118.400	118.400					
	Đợt 2: Kéo co của người Tày, người Giáy (10 xã); Nghề Chàng slaw của người Nùng Dín (4 xã); Nghề thuật trang trí trên trang phục của người Xá Phó (7 xã); Nghề thuật Khèn của người Mông (5 xã); Chử Nôm của người Dao (12 xã); Lễ hội Gầu Tào của người Mông (11 xã); Lễ hội Khô già già của người Hà Nhì đen huyện Bát Xát (5 xã)	171.504		171.504				
	Đợt 3: Nghi lễ cấp sắc của người Dao (11 xã); Lễ cúng Mù Đẳng Mai (cúng rừng) của người Thu Lao, xã Tả Gia Khâu, Mường Khương (1 xã); Nghề Chạm Khắc bạc của người Dao, Sa Pa (5 xã); Nghề làm trống truyền thống dân tộc Mông (4 xã); Lễ Gạ ma do (cúng rừng) của dân tộc Hà Nhì huyện Bát Xát (5 xã); Lễ Khoi kim (cúng rừng) người Dao đỏ (8 xã)	107.984			107.984			

TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG</p> <p style="text-align: center;">Đợt 4: Khắp Năm dân tộc Tây huyện Văn Bàn (11 xã); Mỏ dân tộc Giáy (11 xã); Lễ hội Đền Bảo Hà, Bảo Yên; Lễ hội Đền Thượng, thành phố Lào Cai</p>	76.224				76.224		
1.3	Tổ chức hội thảo đánh giá hiện trạng, thống nhất các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai	42.000		42.000				
1.4	Lựa chọn 15 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tiêu biểu, hỗ trợ phục dựng, bảo tồn, xây dựng thành sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	334.300	79.200	141.900	56.600	56.600		
	<p><i>Đợt 1: Nghệ thuật Khèn của người Mông tại xã Sơn Sả Hồ, huyện Sa Pa và xã Bản Phố, huyện Bắc Hà; Lễ hội Đền Bảo Hà, huyện Bảo Yên; Nghi lễ Cấp sắc của người Dao đỏ tại xã Tà Phìn, huyện Sa Pa; Nghệ thuật The (múa) của người Tày ở xã Tà Chải, huyện Bắc Hà; Lễ hội Roóng Pơọc dân tộc Giáy xã Tà Van, huyện Sa Pa</i></p>	79.200	79.200					



TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	Đợt 2: Kéo co dân tộc Tày, Giáy tại xã Bào Nhai, huyện Bắc Hà và xã Tả Van, huyện Sa Pa; Lễ Pút tông của người Dao đỏ xã Tả Phìn, huyện Sa Pa; Lễ hội Đền Thượng, thành phố Lào Cai; Nghi lễ Then dân tộc Tày tại xã Bản Hồ, huyện Sa Pa và xã Tả Chải, huyện Bắc Hà; Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông tại các xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa), xã Pha Long (huyện Mường Khương) và xã Sín Chéng (huyện Si Ma Cai); Lễ hội Khô già già của người Hà Nhì đen xã Y Tý và xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát.	141.900		141.900				
	Đợt 3: Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Dao đỏ tại các xã Tả Van, Tả Phìn, huyện Sa Pa; Nghề chạm khắc bạc của người Mông hcác xã: San Sả Hồ, Tả Phìn, huyện Sa Pa	56.600			56.600			
	Đợt 4: Nghề chạm khắc bạc của người Dao đỏ tỉnh Lào Cai; Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Mông huyện Bắc Hà, Si Ma Cai	56.600				56.600		
2	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng truyền dạy và nội dung công tác bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể cho các nghệ nhân, trưởng thôn bản, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ văn hóa - xã hội cấp huyện, cấp xã... Số lượng: 2 lớp; 150 học viên/lớp; 3 ngày/lớp	282.610		282.610			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố

TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	 <p>- Lớp 1: Gồm các huyện Sa Pa, Ma Cai, Bảo Thắng, Văn Bàn, Mường Khương và thành phố Lào Cai</p> <p>- Lớp 2: Gồm các huyện Bắc Xát, Bảo Yên, Bắc Hà, Sa Pa</p>			129.710				
3	Tổ chức truyền dạy kỹ năng, kỹ thuật, cách thức tổ chức nghi lễ, nội dung bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong cộng đồng dân tộc, địa phương có di sản, kết hợp hướng dẫn “bảo tồn sống” di sản trong cộng đồng nhằm phát huy giá trị các di sản phục vụ phát triển du lịch	1.393.160	146.040	510.440	328.240	408.440	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố
3.1	Tổ chức truyền dạy 12 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia có nguy cơ mai một cao: Số lượng: 34 lớp/xã; thời gian: 7 ngày/lớp/xã	1.046.360	84.840	367.640	226.240	367.640		
	- Nghệ chạm khắc bạc của người Mông (3 xã)	84.840	84.840					
	- Nghi lễ Then dân tộc Tày (8 xã)	226.240		226.240				
	- Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Xá Phó (2 xã)	56.560		56.560				
	- Tết Sứ giề pà của người Bô Y huyện Mường Khương (2 xã)	56.560		56.560				
	- Nghệ thuật The (múa) của người Tày ở xã Tà Chải, huyện Bắc Hà (1 xã)	28.280		28.280				

TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	- Lễ Gạ ma do (cúng rừng) người Hà Nhì huyện Bát Xát (02 xã).	56.560			56.560			
	- Nghi lễ Mo Tham Tháp người Tày xã Hòa Mạc, Minh Lương, huyện Văn Bàn (2 xã)	56.560			56.560			
	- Mo dân tộc Giáy (4 xã)	113.120			113.120			
	- Nghi lễ Cấp sắc của người Dao (4 xã)	113.120			113.120			
	- Lễ Khai kim (cúng rừng) của người Dao đỏ tỉnh Lào Cai (3 xã)	84.840			84.840			
	- Nghề Chàng slaw của người Nùng Dìn huyện Mường Khương (3 xã)	84.840			84.840			
	- Nghề làm tranh thờ dân tộc Dao (3 xã)	84.840			84.840			
3.2	Tổ chức truyền dạy, phát huy 8 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia phục vụ khai thác, phát triển du lịch	346.800	61.200	142.800	102.000	40.800		
	- Lễ Pút tông của người Dao đỏ ở xã Tả Phìn, huyện Sa Pa (1 xã)	20.400	20.400					
	- Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông tại xã San Sả Hồ, huyện Sa Pa và xã Pha Long, huyện Mường Khương (2 xã)	40.800	40.800					
	- Kéo co của người Tày, người Giáy (5 xã)	102.000		102.000				
	- Lễ hội Roóng Poooc dân tộc Giáy xã Tả Van, huyện Sa Pa (1 xã)	20.400		20.400				
	- Lễ hội Khô già của dân tộc Hà Nhì đen tại, xã Y Tý, huyện Bát Xát (1 xã)	20.400		20.400				

TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	- Nghệ thuật Khèn của người Mông (4 xã)	81.600			81.600			
	- Nghệ chạm khắc bạc của người Dao đỏ xã Năm Cang, huyện Sa Pa (1 xã)	20.400			20.400			
	- Khắp Nôm dân tộc Tày huyện Văn Bàn (2 xã)	40.800				40.800		
4	Tổ chức phục dựng quay phim, chụp ảnh bảo tồn, bổ sung tư liệu, hình ảnh đối với các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã được công nhận giai đoạn 2011 - 2016 (chưa tiến hành quay phim, chụp ảnh), phục vụ lưu trữ, giới thiệu và quảng bá di sản	873.340		403.080	470.260		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch UBND các huyện, thành phố	
4.1	Tổ chức phục dựng quay phim, chụp ảnh bảo tồn đối với 9 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia có nguy cơ mai một cao	436.670		201.540	235.130			
	- Chữ Nôm của người Dao tại xã Tả Phìn (người Dao đỏ huyện Sa Pa), xã Bản Phìet (người Dao tuyên huyện Bảo Thắng), xã Tân An (người Dao họ huyện Văn Bàn)	100.770		100.770				
	- Nghệ chạm khắc bạc của người Mông tại xã Hầu Thào, huyện Sa Pa	33.590		33.590				
	- Nghi lễ Then dân tộc Tày tại xã Hòa Mạc, huyện Văn Bàn	33.590		33.590				
	- Nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Xá Phó tại xã Năm Sài, huyện Sa Pa	33.590		33.590				

TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	- Tết Sứ giết gà của người Bô Y tại thôn Hoàng Thèn, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương	33.590			33.590			
	- Nghệ thuật The (múa) của người Tày ở xã Tà Chải, huyện Bắc Hà	33.590			33.590			
	- Nghi lễ Cáp sắc của người Dao tại các xã: Bản Hồ, huyện Sa Pa (người Dao đỏ); xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng (người Dao tuyền); xã Tân An, huyện Văn Bàn (người Dao họ)	100.770			100.770			
	- Lễ Khai kim (cung rừng) của người Dao đỏ tại xã Nậm Pung, huyện Bát Xát	33.590			33.590			
	- Lễ Gạ ma do (cung rừng) dân tộc Hà Nhì tại xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát	33.590			33.590			
4.2	Tiến hành quay phim, chụp ảnh bổ sung tư liệu và xây dựng thành các sản phẩm nhằm quảng bá, giới thiệu di sản phục vụ phát triển du lịch đối với 7 di sản văn hoá phi vật thể quốc gia	436.670		201.540	235.130			
	- Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông tại xã Pha Long, huyện Mường Khương và xã San Sả Hồ, huyện Sa Pa	67.180		67.180				
	- Kéo co của người Tày, người Giáy ở Lào Cai tại xã Bảo Nhai (huyện Bắc Hà), xã Tà Van (huyện Sa Pa); xã Khánh Yên Hạ (huyện Văn Bàn)	100.770		100.770				

TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	- Lễ hội Khô già già dân tộc Hà Nhì đến tại xã Y Tý, huyện Bát Xát	33.590		33.590				
	- Lễ Pút lông của người Dao đỏ xã Tả Phìn, huyện Sa Pa	33.590			33.590			
	- Lễ hội Roong Pooc dân tộc Giáy xã Tả Van, huyện Sa Pa	33.590			33.590			
	- Nghệ thuật Khèn của người Mông tại xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa), xã Bản Phố (huyện Bắc Hà), xã Pha Long (huyện Mường Khương)	100.770			100.770			
	- Nghệ Chàng slaw của người Nùng Dìn tại xã Tung Chung Phố, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương	67.180			67.180			
5	Khai thác, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia thành sản phẩm văn hóa phục vụ phát triển du lịch	1.308.572	84.500	524.072	611.500	88.500	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố
5.1	Tiếp tục hoàn thiện bản đồ phân bố di sản đối với 3/7 loại hình văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh (năm 2016 đã thực hiện 4/7 loại hình)	200.000		200.000				
5.2	Xây dựng 7 video quảng bá, giới thiệu đối với các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia	436.572		229.572	207.000			
	- Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông	22.572		22.572				
	- Kéo co của người Tày, người Giáy	69.000		69.000				
	- Lễ hội Khô già già dân tộc Hà Nhì đến tại xã Y Tý, huyện Bát Xát	69.000		69.000				



TT	Nội dung	Phân kỳ đầu tư					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		Tổng số	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
	- Lễ hội Đèn Bào Hà, xã Bào Hà, huyện Bào Yên	69.000		69.000				
	- Nghệ thuật Khèn của người Mông	69.000			69.000			
	- Khắp Nôm dân tộc Tày huyện Văn Bàn	69.000			69.000			
	- Nghệ chạm khắc bạc của người Dao đỏ	69.000			69.000			
5.3	Biên tập và xuất bản tờ rơi, tập gấp giới thiệu về các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh	214.000	45.000	55.000	65.000	49.000		
5.4	Hỗ trợ nghiên cứu phát huy các di sản thành sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu nghiên cứu, trải nghiệm, tham quan, mua sắm của khách du lịch gồm có: Nghi lễ Then của người Tày ở xã Tà Chải (huyện Bắc Hà); Nghề chạm khắc bạc của người Mông, xã San Sả Hồ (huyện Sa Pa)... Xây dựng các sản phẩm quà tặng, quà lưu niệm từ việc phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như: Các sản phẩm từ thổ cẩm, đồ trang sức bạc...	158.000	39.500	39.500	39.500	39.500		
5.5	Tổ chức biên soạn, xuất bản sách "Di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Lào Cai"	300.000			300.000			
6	Tổ chức công bố kết quả Dự án "Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020"	153.974				153.974	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	

Handwritten signature